

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHÁT GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHÁT GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301139305

**3. Ngày thành lập:** 05/06/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 107A, đường Bình Than, khu 3, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0901.523.999

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 4.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 5.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 6.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 7.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 9.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321(Chính) |
| 11. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 13. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 14. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 15. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110        |
| 16. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                          | 4631        |
| 17. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632        |
| 18. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 20. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 21. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 22. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 23. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 25. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 26. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                  | 3313        |
| 27. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                  | 3314        |
| 28. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                  | 3319        |
| 29. | Quảng cáo                                                                                                                                                               | 7310        |
| 30. | In ấn                                                                                                                                                                   | 1811        |
| 31. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                | 1812        |
| 32. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN HỮU QUÂN | Thôn Hộ Vệ, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                        | 250.000.000           | 50,000    | 125592548                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN DUY LONG | Thôn Nghĩa Chỉ, Xã Minh Đạo, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                  | 250.000.000           | 50,000    | 125468768                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỮU QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/08/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125592548

Ngày cấp: 07/08/2019

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hộ Vệ, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Hộ Vệ, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh